TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 344/2023/DS-ST
Ngày 29 – 12 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự.

Ông Châu Trung Trực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 661/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 452/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP P. Địa chỉ: Số 41 &45 đường L, phường B, Quận x, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn:

1. Ông Lý Hùng A – chức vụ: Chuyên viên cao cấp thu hồi nợ của Ngân hàng TMCP P. Địa chỉ: Số y, phường z, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bà Nguyễn Diễm Phúc – chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ của Ngân hàng TMCP P. Địa chỉ: Số y, phường z, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*:

1. Ông Võ Hoàng T, sinh năm 1975. Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bà Bùi Tuyết N, sinh năm 1984. Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Hồ Thị L, sinh năm 1943. Địa chỉ cư trú: Ấp G, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Ông Phạm Minh H. Địa chỉ cư trú: Ấp G, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP P (viết tắt là Ngân hàng OCB), lời trình bày trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa của ông Lý Hùng A, thể hiện*:

Ngày 28/07/2022, Ngân hàng OCB chi nhánh C và ông Võ Hoàng T, bà Bùi Tuyết N thỏa thuận đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 0558/2022/HĐTD-OCB-CN và Khế ước nhận nợ số 0558.02/2023/KUNN-OCB-CN ngày 08/02/2023 vay số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn vay: 05 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 08/07/2023 với lãi suất 15%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn; mục đích vay: Nuôi trồng thủy sản (Nuôi tôm công nghiệp và thâm canh), trả nợ gốc vào cuối kỳ, trả lãi định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 10 của tháng theo dư nợ thực tế và kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 10/03/2023.

Cùng ngày 28/07/2022 Ngân hàng OCB chi nhánh C và ông Võ Hoàng T, bà Bùi Tuyết N thỏa thuận đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 0559/2022/HĐTD-OCB-CN và Khế ước nhận nợ số 0559/2022/KUNN-OCB-CN ngày 07/9/2022 vay số tiền 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay: 120 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 07/09/2032, lãi suất vay trong hạn: 03 tháng đầu mức lãi suất 11,0%/năm, từ tháng thứ 04 trở đi áp dụng lãi suất điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần; lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất vay trong hạn; mục đích vay: Tiêu dùng phục vụ đời sống, trả nợ gốc định kỳ hàng tháng vào ngày 10 của tháng với số tiền 8.334.000 đồng/tháng, kỳ trả gốc cuối cùng là 8.254.000 đồng, trả lãi định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 10 của tháng theo dư nợ thực tế, việc trả nợ gốc và lãi của kỳ đầu tiên vào ngày 10/10/2022.

Ngày 02/08/2022 Ngân hàng OCB chi nhánh C và bà Bùi Tuyết N thỏa thuận ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân số 0570/2022/TTD-CM với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng.

Ngày 13/09/2022 Ngân hàng OCB chi nhánh C và ông Võ Hoàng T thỏa thuận đã ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân số 0650/2022/TTD-CM với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho tất cả các khoản vay, cam kết tín dụng khác và mọi nghĩa vụ tài chính ông Võ Hoàng T, bà Bùi Tuyết N ký Hợp đồng thế chấp số 0558/BĐ ngày 28/07/2022 là Bất động sản tại thửa số 0513;0402; tờ bản đồ số 6, diện tích 22.990 m^2 tọa lạc tại ấp G, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 519024, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 0521 QSDĐ/TPCM do UBND TP Cà Mau cấp ngày 01/07/1999, cập nhật

thay đổi mục đích sử dụng đất ngày 28/03/2022, cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 14/07/2022.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Võ Hoàng T, bà Bùi Tuyết N đã thanh toán được cho Ngân hàng OCB, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 0558/2022/HĐTD-OCB-CN: Trả vốn 50.002 đồng, lãi 5.065.248 đồng, tổng số 5.115.250 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0559/2022/HĐTD-OCB-CN: Trả vốn 100.008.000 đồng, lãi 140.306.449 đồng, tổng số 240.314.449 đồng.

Tính đến ngày 29/12/2023 thì ông Võ Hoàng T, bà Bùi Tuyết N còn nợ lại tổng số tiền 1.142.325.892 đồng (trong đó nợ vốn: 1.070.481.245 đồng, lãi trong hạn: 52.398.179 đồng, lãi quá hạn: 19.446.468 đồng).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Võ Hoàng T, bà Bùi Tuyết N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán vì vậy, Ngân hàng OCB yêu cầu ông T, bà N trả tổng số tiền vốn lãi tính đến ngày 29/12/2023 là 1.142.325.892 đồng và các khoản lãi phát sinh tính theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 30/12/2023 đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng. Trường hợp ông T, bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng OCB được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc phát mại tài sản bảo đảm đã thế chấp để thu hồi nợ.

** Lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của ông Võ Hoàng T và bà Bùi Tuyết N, thể hiện*: Ông T cùng bà N thế chấp quyền sử dụng đất để vay các khoản tiền và mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng OCB. Qua yêu cầu của đại diện Ngân hàng ông đồng ý cùng bà N trả các khoản vốn, lãi theo yêu cầu của Ngân hàng OCB. Hiện nay phần đất thế chấp ông để lại cho mẹ là bà Hồ Thị L và người em là Phạm Minh Hải quản lý, sử dụng phần đất dùm trong thời gian không ở địa phương; hiện tài sản thế chấp không thay đổi hay phát sinh gì thêm so với thời điểm thế chấp, gồm có: 01 căn nhà của bà Hồ Thị L và Phạm Minh Hải và 01 căn nhà không ai sử dụng; 02 cống xổ.

** Đối với bà Hồ Thị L và ông Phạm Minh H*: Mặc dù đã được tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự này không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện của Ngân hàng OCB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Diễm Phúc, bà Hồ Thị L và ông Phạm Minh H đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Khi nộp đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP Phương Đông (viết tắt là Ngân hàng OCB) cung cấp Hợp đồng tín dụng số 0558/2022/HĐTD-OCB-CN và Khế ước nhận nợ số 0558.02/2023/KUNN-OCB-CN ngày 08/02/2023 ông Võ Hoàng

T, bà Bùi Tuyết N vay số tiền là 100.000.000 đồng; Hợp đồng tín dụng số 0559/2022/HĐTD-OCB-CN và Khế ước nhận nợ số 0559/2022/KUNN-OCB-CN ngày 07/9/2022 ông T, bà N vay số tiền 1.000.000.000 đồng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, ssử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân số 0570/2022/TTD-CM của bà N ngày 02/8/2022 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân số 0650/2022/TTD-CM của ông T ngày 13/9/2022 với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng; Hợp đồng thế chấp số 0558/BĐ ngày 28/07/2022. Ông T, bà N thừa nhận các khoản vay và các giao dịch mở thẻ tín dụng; bà Hồ Thị L, ông Phạm Minh H không có ý kiến phản đối nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Hợp đồng tín dụng có nội dung thỏa thuận phù hợp với các điều 288, 299, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng. Quá trình thực hiện, ông T, bà N không thực hiện trả vốn, lãi đầy đủ cho Ngân hàng OCB là vi phạm nghĩa vụ theo theo nội dung hợp đồng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng OCB khởi kiện yêu cầu ông T, bà N trả tổng số tiền vốn, lãi đến ngày 29/12/2023 là 1.142.325.892 đồng (trong đó nợ vốn: 1.070.481.245 đồng, lãi trong hạn: 52.398.179 đồng, lãi quá hạn: 19.446.468 đồng) là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/12/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ của Ngân hàng OCB, thấy rằng: Yêu cầu này phù hợp với Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng OCB, thấy rằng:

[5.1] Theo Hợp đồng thế chấp tài sản Hợp đồng thế chấp số 0558/BĐ ngày 28/07/2022 thì tài sản thế chấp là bất động sản tại thửa số 0513;0402; tờ bản đồ số 6, diện tích 22.990 m^2 tọa lạc tại ấp G, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 519024, cập nhật thay đổi chủ sở hữu do Võ Hoàng T, bà Bùi Tuyết N đứng tên ngày 14/07/2022. Nội dung hợp đồng thế chấp thể hiện tài sản gắn liền với đất và toàn bộ phần giá trị tăng lên do đang và sẽ đầu tư vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

[5.2] Quá trình giải quyết tại Tòa án, ông T xác định: Phần đất thế chấp bà Hồ Thị L (là mẹ) và ông Phạm Minh H (là em) quản lý, sử dụng trong thời gian ông T, bà N không ở địa phương; tài sản không thay đổi hay phát sinh gì thêm so với thời điểm thế chấp, gồm có: 01 căn nhà của bà Hồ Thị L và Phạm Minh H và 01 căn nhà không ai sử dụng; 02 cống xổ.

[5.3] Mặc dù đã được tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng OCB nhưng bà Hồ Thị L, ông Phạm Minh H không có ý kiến phản đối. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi của Ngân hàng OCB khi ông T, bà N không thanh toán hết nợ hoặc không thanh toán

đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp mà các đương sự đang cùng sử dụng với ông T, bà N để thu hồi nợ là hoàn toàn phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông T, bà N phải chịu số tiền: (36.000.000 đồng + 312.325.892 đồng x 3%) x50% = 22.684.888 đồng (ông T, bà N có đơn xin giảm án phí nên được xét giảm 50%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 288, 299, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P (viết tắt là Ngân hàng OCB). Buộc ông Võ Hoàng T, bà Bùi Tuyết N trả cho Ngân hàng OCB tổng số tiền vốn, lãi đến ngày 29/12/2023 là 1.142.325.892 đồng (một tỷ một trăm bốn mươi hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi hai đồng). Trong đó nợ vốn: 1.070.481.245 đồng, lãi trong hạn: 52.398.179 đồng, lãi quá hạn: 19.446.468 đồng.

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà ông T, bà N phải thanh toán cho Ngân hàng OCB theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 29/12/2023 thì kể từ ngày 30/12/2023 ông T, bà N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất và các khoản lệ phí khác mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông T, bà N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng OCB theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng OCB.

Trong trường hợp ông T, bà N không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng OCB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất tại thửa số 0513; 0402; tờ bản đồ số 6, diện tích 22.990 m^2 tọa lạc tại ấp G, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận số O 519024, cập nhật thay đổi chủ sở hữu do ông Võ Hoàng T, bà Bùi Tuyết N đứng tên ngày 14/07/2022 mà ông

Võ Hoàng T, bà Bùi Tuyết N đang quản lý, sử dụng cùng với bà Hò Thị L và ông Phạm Minh H theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ. Nếu số tiền phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông T, bà N tiếp tục trả nợ cho đến khi trả xong khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Hoàng T, bà Bùi Tuyết N phải chịu số tiền 22.684.888 đồng (hai mươi hai triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm tám mươi tám đồng) (chưa nộp).

Ngân hàng TMCP P không phải chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền đã nộp tạm ứng 22.313.000 đồng (hai mươi hai triệu ba trăm mười ba nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000631 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn